

THÁCH THỨC TUÂN THỦ PHÁP LÝ SANDBOX CHO VAY NGANG HÀNG TẠI VIỆT NAM: GÓC NHÌN TỪ LÝ THUYẾT TUÂN THỦ VÀ BÀI HỌC QUỐC TẾ

● TRẦN NGỌC THANH

Trường Đại học Kinh tế - Tài chính Thành phố Hồ Chí Minh (UEF)

Email: thanhtn@uef.edu.vn

DOI: 10.62831/nckh.2026.393.v1

TÓM TẮT:

Cho vay ngang hàng tại Việt Nam đang phát triển mạnh mẽ với quy mô thị trường đạt 578,44 triệu USD vào năm 2022 và tốc độ tăng trưởng kép trong giai đoạn 2023-2029 ước tính là 20,3% (BlueWeave Consulting, 2023). Nghị định số 94/2025/NĐ-CP đã thiết lập cơ chế thử nghiệm có kiểm soát (sandbox) đầu tiên cho dịch vụ này, tạo ra cam kết pháp lý tự nguyện tiềm năng và thu hẹp khoảng cách tài chính quốc gia. Áp dụng Lý thuyết Tuân thủ (May, 2004) với 4 chiều phân tích và đối chiếu với mô hình quốc tế, bài viết đánh giá mức độ đáp ứng của Nghị định 94 với sự tuân thủ sandbox cho vay ngang hàng của doanh nghiệp, nhằm đề xuất khuyến nghị thúc đẩy tuân thủ pháp lý hiệu quả trong công nghệ tài chính.

Từ khóa: cho vay ngang hàng, Sandbox, Lý thuyết tuân thủ, Nghị định 94, Fintech Việt Nam.

1. Đặt vấn đề

Cho vay ngang hàng là mô hình tài chính trong đó nền tảng công nghệ đóng vai trò trung gian thông tin, kết nối trực tiếp người vay với người cho vay, mà không trực tiếp nắm giữ vốn (Allen, 2019). Cơ chế thử nghiệm có kiểm soát (sandbox) là một không gian pháp lý giới hạn cho phép doanh nghiệp vận hành giải pháp đổi mới như cho vay ngang hàng trong thực tế dưới sự giám sát của Nhà nước, trước khi quyết định khung pháp lý chính thức (Jenik & Duff, 2020). Sự kết hợp của 2 khái niệm này tạo nên bối cảnh để doanh nghiệp tham gia tuân thủ pháp

luật trên cơ sở tự nguyện cho mô hình cho vay ngang hàng.

Trên góc độ thúc đẩy tài chính toàn diện, cho vay ngang hàng là một giải pháp giúp thu hẹp khoảng cách tài chính cho các đối tượng yếu thế trong nền kinh tế do thiếu tài sản đảm bảo và lịch sử tín dụng. Tuy nhiên, dịch vụ cho vay ngang hàng đang hoạt động trong vùng xám pháp lý, tạo ra rủi ro tín dụng và thiệt hại thị trường tài chính. Nghị định số 94/2025/NĐ-CP (hiệu lực 1/7/2025) đã cho phép cho vay ngang hàng được thử nghiệm thực tế có kiểm soát tại Việt Nam.

Trong khi nhiều nghiên cứu phân tích thiết kế và vận hành sandbox cho vay ngang hàng từ góc độ đối mới chính sách (Chen & Taeihagh, 2025), sự xuất hiện của Nghị định 94 mở ra câu hỏi quan trọng: liệu cơ chế sandbox có tạo ra đủ điều kiện để doanh nghiệp cho vay ngang hàng thực sự muốn và có thể tuân thủ hay không? Do đó, bài viết vận dụng Lý thuyết Tuân thủ (May, 2004) - khung lý thuyết về hành vi doanh nghiệp và quản lý công - để phân tích bốn chiều tuân thủ sandbox cho vay ngang hàng theo Nghị định 94. Đồng thời rút ra bài học từ 2 mô hình quản lý pháp lý của Trung Quốc và Singapore, bài viết cung cấp khung đánh giá để đề xuất khuyến nghị giúp vận hành hiệu quả sandbox cho vay ngang hàng tại Việt Nam.

2. Lý thuyết tuân thủ

May (2004) phê phán mô hình răn đe truyền thống, vốn xem tuân thủ pháp luật chỉ gắn liền với mức trừng phạt, và lập luận rằng cách tiếp cận này bỏ qua động lực tuân thủ. Lý thuyết cho rằng cơ quan quản lý không nên áp dụng một biện pháp cứng nhắc, mà phải thay đổi phản ứng dựa trên động lực tuân thủ của doanh nghiệp.

Động lực khẳng định (affirmative motivations) bao gồm: năng lực tuân thủ - điều kiện cần, đối tượng phải hiểu quy định và có đủ nguồn lực để đáp ứng; và cam kết tự nguyện - điều kiện đủ, đối tượng tin quy định công bằng, chính đáng và có lợi cho mình. Khi cả hai có mặt, tuân thủ trở thành hành vi mặc định mà không cần giám sát liên tục. Trong khi đó, động lực tiêu cực (negative motivations) bao gồm: răn đe và chế tài hiệu quả khi quy tắc rõ ràng và mức phạt vượt lợi ích của vi phạm; và hỗ trợ tuân thủ là cung cấp thông tin, hướng dẫn và giảm chi phí tìm hiểu quy định. Các động lực này xác định lý do căn bản khiến doanh nghiệp không tuân thủ như không biết quy định, không đồng ý nội dung, không có khả năng và không quan tâm đến hậu quả; và mỗi động lực đòi hỏi công cụ can thiệp khác nhau. Do đó, theo lý thuyết, cơ quan quản lý nên chuyển từ

bạc đáp ứng từ hướng dẫn, cảnh cáo, đình chỉ và hình sự. Đây là khung phân tích phù hợp để đánh giá mức độ đáp ứng của Nghị định 94 đối với sự tuân thủ sandbox cho vay ngang hàng, đặc biệt trong bối cảnh cơ chế sandbox còn sơ khai tại Việt Nam, nơi câu hỏi về năng lực và cam kết của doanh nghiệp quan trọng hơn câu hỏi về mức độ trừng phạt.

3. Bài học quốc tế về quản lý pháp lý đối với thị trường cho vay ngang hàng

3.1. Mô hình quản lý cho vay ngang hàng Trung Quốc

Thị trường cho vay ngang hàng Trung Quốc vận hành theo nguyên tắc “phát triển trước, quản lý sau”. Trong giai đoạn 2014 - 2017, Trung Quốc cho phép các công ty công nghệ như Alibaba và Tencent tự do phát triển các hệ sinh thái cho vay ngang hàng. Giai đoạn này chứng kiến sự bùng nổ mạnh mẽ của thị trường cho vay ngang hàng khi khối lượng giao dịch tăng vọt từ mức dưới 50 tỷ nhân dân tệ năm 2014 lên mức 250 tỷ nhân dân tệ vào năm 2016 (Hsu và cộng sự, 2021). Tuy nhiên, nhiều nền tảng như sàn Ezubao và Peerless đã lợi dụng để vận hành pool vốn - thu tiền từ nhiều nhà đầu tư vào quỹ chung và cho vay, thay vì là nền tảng môi giới đúng bản chất cho vay ngang hàng, dẫn đến hình thành các quỹ lừa đảo đa cấp núp bóng công nghệ. Điển hình là đại án Ezubao năm 2015 chiếm đoạt 7,6 tỷ USD thông qua cơ chế pool vốn biến tướng, để lại tổng dư nợ toàn ngành lên tới 190 tỷ USD vào năm 2018 (Hsu và cộng sự, 2021). Hệ quả là Ủy ban Quản lý Ngân hàng Trung Quốc (CBRC) đã không thể sử dụng các biện pháp điều tiết thích ứng mà buộc phải dùng chế tài tối cao như Chính sách 3 Giảm (Văn bản 175) nhằm hạn chế dòng tiền của các sàn, kết hợp với việc dựng lên “hàng rào vốn pháp định” lên tới 5 tỷ nhân dân tệ để ép buộc các sàn phải tự giải thể hoặc chuyển đổi mô hình. Dẫn đến, mô hình quản lý cho vay ngang hàng của Trung Quốc đã bị gãy đổ khi chuyển đổi thả nổi thị trường thành chế tài tối cao, đưa số lượng sàn P2P từ 6.000 về con số 0 vào năm 2020 (CBIRC, 2020).

Cụ thể về năng lực tuân thủ pháp lý, CBRC thiếu cơ chế chuyển đổi mô hình để tuân thủ, khiến nhiều nền tảng chính thống không biết mình đang vi phạm điều gì và bị buộc đóng cửa. Về cam kết tự nguyện, phí chuyển đổi và vốn pháp định cao tạo rào cản cho các doanh nghiệp. Nguyên tắc răn đe leo thang đột ngột, gây rút vốn tập thể và mất niềm tin thị trường, với thiệt hại ước tính khoảng 115 tỷ USD (Hsu và cộng sự, 2021). Mô hình quản lý cũng không có cơ chế hỗ trợ tuân thủ khi CBRC điều chỉnh thị trường bằng cách giải thể thay vì tái cơ cấu. Nhìn lại, mô hình quản lý cho vay ngang hàng của Trung Quốc cho thấy sự cần thiết trong việc xây dựng khung quản lý pháp lý ngay từ đầu với các biện pháp đối ứng theo lý thuyết tuân thủ.

3.2. Mô hình quản lý cho vay ngang hàng Singapore

Cơ quan Tiền tệ Singapore (MAS) áp dụng triết lý ngược hoàn toàn với Trung Quốc, xây dựng quy định song song với sự hình thành của thị trường thay vì chờ thị trường lớn rồi mới can thiệp. Từ năm 2016, MAS phân loại rõ ràng cơ sở pháp lý cho nền tảng kết nối cho vay ngang hàng thương mại thuộc Moneylenders Act và nền tảng đầu tư cho vay ngang hàng thuộc Securities and Futures Act, loại bỏ vùng xám pháp lý về pool vốn (MAS, 2021). Năm 2019, MAS ra mắt cơ chế Sandbox Express, cho phép doanh nghiệp đủ điều kiện bắt đầu thử nghiệm chỉ trong 21 ngày làm việc. Đến năm 2022, Singapore duy trì khoảng 20 nền tảng cho vay ngang hàng được cấp phép, với quy mô thị trường tăng trưởng 5,5 tỷ USD (Ravi, 2023).

Thành công của mô hình Singapore xuất phát từ chiều năng lực tuân thủ. Khung pháp lý của MAS thể hiện sự linh hoạt, cho phép điều chỉnh rào cản kỹ thuật dựa trên năng lực thực tế của doanh nghiệp cho vay ngang hàng nhằm hạ thấp chi phí tham gia sandbox. Bên cạnh đó, cấu trúc chế tài của mô hình quản lý Singapore có sự phân tầng đối ứng, từ chỉ thị khắc phục, giới hạn quy mô, phạt tiền hành chính

phân loại, cho đến công cụ răn đe tổn hại danh tiếng. Điểm mạnh của MAS còn ở chiều hỗ trợ tuân thủ khi thiết kế cán bộ phụ trách chuyên biệt và cập nhật cơ chế hỏi đáp định kỳ từ ngành, giúp doanh nghiệp giảm thiểu chi phí tuân thủ. Về cam kết tự nguyện, uy tín thực thi đáng tin cậy của MAS qua nhiều thập kỷ đã tạo sự tin tưởng thể chế và cơ chế hợp tác giữa cán bộ quản lý và doanh nghiệp cho vay ngang hàng trong sandbox tạo ra cơ hội học hỏi lẫn nhau - yếu tố mà May (2004) xác định là trực tiếp tạo ra cam kết tự nguyện. Mô hình quản lý của Singapore đã thể hiện tầm quan trọng của cơ chế thử nghiệm có giám sát sandbox cho vay ngang hàng, cấu trúc chế tài phân tầng và mô hình liên kết song phương, tạo ra động lực tuân thủ tự nguyện bền vững.

4. Phân tích Nghị định 94/2025 qua lăng kính Lý thuyết Tuân thủ

4.1. Năng lực tuân thủ pháp lý

Nghị định 94 thể hiện ưu điểm đáng ghi nhận ở chiều này: lần đầu tiên định nghĩa pháp lý cho vay ngang hàng tại Việt Nam, xác định điều kiện tham gia sandbox có cấu trúc rõ ràng như tính đổi mới, năng lực tổ chức, kế hoạch rủi ro, và thiết lập Ngân hàng Nhà nước là cơ quan quản lý đầu mối. Tuy nhiên, 3 khoảng trống kỹ thuật tồn tại khi đối chiếu với Lý thuyết Tuân thủ như thiếu văn bản hướng dẫn chi tiết; chưa xác định ngưỡng định lượng cụ thể cho "vi phạm nghiêm trọng" dẫn đến thu hồi Giấy chứng nhận; và chưa phân loại rõ các dạng cho vay ngang hàng (tiêu dùng cá nhân so với tín dụng doanh nghiệp) dù mức độ rủi ro và yêu cầu báo cáo rất khác nhau. Khi đối tượng được quản lý không biết chính xác điều gì được yêu cầu, có thể dẫn đến vi phạm vô ý và tạo kẽ hở vùng xám pháp lý.

4.2. Cam kết tự nguyện

Nghị định tạo được một số ưu đãi có giá trị khi tham gia sandbox như miễn trừ tạm thời trách nhiệm hành chính thông thường và tín hiệu uy tín từ Ngân hàng Nhà nước. Tuy nhiên, cam kết tự nguyện bền vững phụ thuộc vào phần thưởng rõ ràng dành cho

doanh nghiệp tuân thủ, và trong bối cảnh sandbox, phần thưởng quan trọng nhất là cơ hội được cấp phép hoạt động hợp pháp sau khi hoàn thành. Điều 21 Nghị định 94 quy định 3 khả năng khi kết thúc sandbox (chấm dứt, gia hạn, cấp Giấy chứng nhận hoàn thành) nhưng không xác định quyền lợi cụ thể nếu được cấp phép hoàn thành, làm giảm động lực tuân thủ tự nguyện. Ngoài ra, các sửa đổi phạm vi thử nghiệm đều cần phê duyệt trước của Ngân hàng Nhà nước (Điều 17), tạo độ trễ hành chính trong môi trường Fintech thay đổi nhanh chóng. So với mô hình của Singapore, MAS công bố lộ trình cấp phép minh bạch từ đầu và cơ chế cấp phép từng phần, tạo nên sự cam kết tự nguyện và động lực tham gia sandbox.

4.3. Rắn đe và chế tài

Nghị định 94 thiết lập hệ thống 3 tầng: cảnh báo và yêu cầu khắc phục trong 15 ngày (Điều 19); đình chỉ hoặc thu hồi Giấy chứng nhận (Điều 20); và

trong trường hợp nghiêm trọng liên quan đến gian lận hoặc gây hại hệ thống, chuyển đến trách nhiệm hình sự. Tuy nhiên, cơ cấu này thiếu hoàn toàn tầng phạt trung gian như phạt tài chính phân loại - công cụ mà Singapore sử dụng để điều chỉnh hành vi trước khi phải thu hồi giấy phép. Kết quả là cơ chế rắn đe leo thang khá dốc: từ "cảnh báo" thẳng lên "thu hồi chứng nhận" hay "xử phạt hình sự", gây ra sự tương đồng đáng lo như bài học từ mô hình của Trung Quốc trước đó.

4.4. Hỗ trợ tuân thủ

Hỗ trợ tuân thủ là yếu tố hiệu quả nhất với doanh nghiệp nhỏ thiếu bộ phận pháp chế chuyên nghiệp, nhưng thường bị cơ quan quản lý bỏ sót. Trong bối cảnh Việt Nam, phần lớn nền tảng cho vay ngang hàng là startup công nghệ, chiều này được xem là điều kiện cần để sandbox hoạt động hiệu quả. Song, nghị định 94 chưa thiết lập bất kỳ cơ chế hỗ trợ chủ động nào như thiếu vắng thiết kế giải pháp cán bộ

Bảng 1. Đối sánh 4 chiều tuân thủ của mô hình quản lý CVNH tại Việt Nam, Trung Quốc, Singapore

Chiều tuân thủ	Việt Nam	Trung Quốc	Singapore
Năng lực pháp lý	Trung bình - Định nghĩa pháp lý cho vay ngang hàng; thiết kế sandbox có cấu trúc; thiếu hướng dẫn kỹ thuật chi tiết và tiêu chí vi phạm chưa định lượng.	Thấp - Thiếu cơ chế chuyển đổi mô hình để tuân thủ.	Cao - Phân loại pháp lý rõ ràng từ đầu; khung pháp lý linh hoạt điều chỉnh rào cản kỹ thuật theo năng lực thực tế.
Cam kết tự nguyện	Thấp - Trung - Miễn trừ tạm thời có giá trị, nhưng lộ trình cấp phép sau sandbox chưa xác định.	Thấp - Phí chuyển đổi cao; lợi nhuận ngắn hạn áp đảo cam kết pháp lý.	Cao - Sandbox Express 21 ngày; lộ trình cấp phép minh bạch; thiết kế hợp tác trao đổi song phương.
Rắn đe & chế tài	Trung bình - phân tầng rõ nhưng thiếu tầng phạt trung gian	Cao - Rắn đe leo thang áp dụng quá trễ so với vi phạm.	Trung bình - Cao - Chế tài đối ứng và niềm tin thể chế cao.
Hỗ trợ tuân thủ	Thấp - Không có cán bộ chuyên trách và kênh phản hồi chính thức; không có tài liệu hướng dẫn kỹ thuật.	Rất thấp - Không có kênh hỗ trợ; doanh nghiệp tự xoay sở	Cao - Thiết kế riêng biệt với sự phối hợp giữa song phương; cơ chế phản hồi định kỳ.

Nguồn: Tác giả tổng hợp.

chuyên trách cho từng doanh nghiệp như mô hình quản lý của Singapore, không có kênh phản hồi chính thức định kỳ và không có tài liệu hướng dẫn kỹ thuật đặc thù cho ngành được ban hành kèm theo Nghị định. Điều này tạo nghịch lý tiêu cực; hỗ trợ tuân thủ thấp làm giảm năng lực thực tế của doanh nghiệp, dẫn đến tăng xác suất vi phạm vô ý, làm xói mòn cam kết tự nguyện và sự tuân thủ pháp lý ngay cả với doanh nghiệp thiện chí.

5. Khuyến nghị chính sách và kết luận

Dựa trên phân tích 4 chiều và bài học so sánh, bài nghiên cứu đề xuất 3 khuyến nghị theo thứ tự ưu tiên tác động.

Thứ nhất, Ngân hàng Nhà nước cần công bố lộ trình cấp phép sau sandbox có giá trị pháp lý xác định và cân nhắc cơ chế cấp phép một phần để tạo động lực tuân thủ cho doanh nghiệp, tránh áp lực "tất cả hoặc không có gì", làm giảm tính linh hoạt của cơ chế điều chỉnh. Đây là can thiệp có đòn bẩy cao nhất vì nó trực tiếp tạo ra cam kết tự nguyện để doanh nghiệp đầu tư vào tuân thủ thực chất thay vì tuân thủ hình thức.

Thứ hai, Ngân hàng Nhà nước nên bổ sung tăng phạt tài chính tỷ lệ trung gian cho sandbox P2P giữa mức "cảnh báo" và "thu hồi chứng nhận", tránh leo thang dốc nguy cơ tạo thất bại theo mô hình Trung Quốc, thể hiện nguyên tắc quản lý đối ứng linh hoạt.

Thứ ba, Ngân hàng Nhà nước cần xây dựng Chương trình hỗ trợ tuân thủ chuyên biệt gồm: bộ tài liệu hướng dẫn kỹ thuật, cơ chế hợp tác cán bộ - doanh nghiệp và kênh giải đáp với cam kết phản hồi rõ ràng, để tạo động lực tuân thủ tích cực. Mô hình Singapore cho thấy, đầu tư vào hỗ trợ tuân thủ không chỉ giảm vi phạm vô ý mà còn tạo ra dữ liệu giám sát chất lượng hơn.

Tổng kết, Nghị định 94/2025/NĐ-CP là bước chuyển chính sách có ý nghĩa, đưa mô hình cho vay ngang hàng ra khỏi vùng xám với thiết lập quy trình sandbox có cấu trúc. Tuy nhiên, đánh giá qua lăng kính Lý thuyết Tuân thủ cho thấy 3 chiều còn lại - cam kết tự nguyện, rắn đe và hỗ trợ tuân thủ - đều có khoảng trống nhất định, cần cải thiện để vận hành sandbox hiệu quả và thúc đẩy sự tuân thủ của doanh nghiệp cho vay ngang hàng ■

TÀI LIỆU THAM KHẢO:

- Chính phủ. (2025). Nghị định số 94/2025/NĐ-CP ngày 29/4/2025 quy định về cơ chế thử nghiệm có kiểm soát trong lĩnh vực ngân hàng.
- Allen, H. J. (2019). Regulatory sandboxes. *George Washington Law Review*, 87(3), 579-645.
- BlueWeave Consulting. (2023). Vietnam peer-to-peer (P2P) lending market. <https://www.marketresearch.com/BlueWeave-Consulting-v4239/Vietnam-Peer-P2P-Lending-Business-36162071/>
- China Banking and Insurance Regulatory Commission (CBIRC). (2020). CBIRC releases the opinions on accelerating the reform of accident insurance. CBIRC.
- Hsu, S., Li, J., & Bao, H. (2021). P2P lending in China: Role and prospects for the future. *The Manchester School*, 89(5), 526-540.
- Jenik, I., & Duff, S. (2020). How to build a regulatory sandbox: A practical guide for policy makers. CGAP/World Bank.
- May, P. J. (2004). Compliance motivations: Affirmative and negative bases. *Administration & Society*, 36(2), 191-213.

Monetary Authority of Singapore (MAS). (2021). FAQs on MAS FinTech regulatory sandbox framework. <https://www.mas.gov.sg/>

Ravi. (2023). Singapore peer-to-peer (P2P) lending market outlook (2025-2031). <https://www.6wresearch.com/industry-report/singapore-peer-to-peer-p2p-lending-market-outlook>

Ngày nhận bài: 20/4/2026

Ngày phản biện đánh giá và sửa chữa: 8/5/2026

Ngày chấp nhận đăng bài: 22/5/2026

LEGAL COMPLIANCE CHALLENGES OF PEER-TO-PEER LENDING SANDBOX IN VIETNAM: INSIGHTS FROM COMPLIANCE THEORY AND INTERNATIONAL EXPERIENCE

● TRAN NGOC THANH

University of Economics and Finance Ho Chi Minh City (UEF)

Email: thanhtn@uef.edu.vn

ABSTRACT:

Peer-to-peer lending (P2P lending) in Vietnam has experienced rapid growth, with market size reaching USD 578.44 million in 2022 and an estimated compound annual growth rate of 20.3% during 2023–2029. Decree No. 94/2025/ND-CP establishes the first regulatory sandbox for this sector, creating a framework for voluntary legal compliance and promoting financial inclusion. Applying compliance theory (May, 2004) and comparing international models, this study evaluates the extent to which the decree facilitates enterprise compliance in the P2P lending sandbox and proposes recommendations to enhance effective regulatory compliance in fintech.

Keywords: peer-to-peer lending, sandbox, compliance theory, Decree No. 94/2025/ND-CP, fintech Vietnam.